

CÔNG TY CỔ PHẦN TAM THẮT HÀ GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TAM THẮT HÀ GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA GIANG PANAX PSEUDOGINSENG
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TAM THAT HA GIANG .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107957754

3. Ngày thành lập: 10/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Tương Chúc, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962 838 396

Fax:

Email: Tamthathagiang@gmail.com

Website: <http://tamthat.com/>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
2.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
3.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
4.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
5.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
6.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
7.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
8.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
9.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
11.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
12.	Trồng cây điều	0123
13.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác;	4773
14.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
17.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
18.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế;	7920

19.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
20.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
21.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
22.	Trồng cây cao su	0125
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
24.	Xây dựng nhà các loại	4100
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Kinh doanh dược liệu; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu;	4649(Chính)
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
30.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
31.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
32.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường;	7490
36.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Đóng gói bảo quản dược liệu; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8292
37.	Trồng cây mía	0114
38.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
39.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
40.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
41.	Trồng cây hồ tiêu	0124
42.	Trồng cây cà phê	0126
43.	Trồng cây chè	0127

44.	Trồng cây lâu năm khác	0129
45.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
46.	Chăn nuôi khác Chi tiết: Nuôi ong và sản xuất mật ong;	0149
47.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
48.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
49.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
50.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
51.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm khác; - Kinh doanh thực phẩm chức năng;	4632
52.	Sản xuất rượu vang	1102
53.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
54.	Sản xuất sợi	1311
55.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
56.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
57.	In ấn	1811
58.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
59.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
60.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt;	4669
61.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
62.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
63.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
64.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
65.	Trồng lúa	0111
66.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113

67.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
68.	Trồng cây lấy sợi	0116
69.	Trồng cây ăn quả	0121
70.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
71.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
72.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu - Sản xuất thực phẩm chức năng;	1079
73.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
74.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
75.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
76.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
77.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THẾ CUÔNG	Thôn Tương Chúc, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	88.000	880.000.000	88,000	0250850003 92	
			Tổng số	88.000	880.000.000	88,000		
2	TRẦN THẾ HÙNG	TDP số 6 Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	0020810000 22	
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000		
3	BÙI THỊ NGỌC BÍCH	Thôn Tương Chúc, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	0011860126 25	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: **TRẦN THẾ CƯỜNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/01/1985

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 025085000392

Ngày cấp: 12/04/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Truong Chúc, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Tương Chúc, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội